TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HS-ST
Ngày: 16-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Trần Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Hồng S; sinh năm 1996 tại tỉnh Nghệ An; đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi ở: thôn B, xã M, huyện M1, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Hồng L và bà: Nguyễn Thị T; có vợ và 01 con; tiền án: Bản án số 39/2017/HSST ngày 19-01-2017 Tòa án nhân dân thành phố V tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 07-01-2019, chưa thi hành nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường dân sự), tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 12-11-2022, chuyển tạm giam ngày 21-11-2022; có mặt.

- *Bị hại*:

1. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1991

2. Anh Hà Tiến A, sinh năm 1990 (chồng chị Đinh Thị H)

Cùng trú tại: thôn Lam S, xã Lam C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; chị Đinh Thị H và anh Hà Tiến A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mạng xã hội Facebook, Chu Hồng S biết chị Đinh Thị H có nhu cầu tìm người đang làm việc tại Trung Quốc để nhờ bảo lãnh cho người nhà đang bị tạm giữ bên Trung Quốc.S nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Đinh Thị H nên đã chủ động nhắn tin, nói chuyện với chị Đinh Thị H, nói dối là Chu Hồng S hiện đang làm việc cho công ty có trụ sở tại Trung Quốc và có thể giúp bảo lãnh cho người nhà của chị Đinh Thị H và phải trả chi phí cho Chu Hồng S 30.000 nhân dân tệ tương đương với số tiền 100.000.000 đồng, đặt cọc trước 50.000.000 đồng. Do tin tưởng S nên chị Đinh Thị H đã đồng ý. Chu Hồng S H chị Đinh Thị H về thành phố N để làm hợp đồng bảo lãnh và giao nhận tiền số tiền đặt cọc 50.000.000 đồng. Để tạo lòng tin cho chị Đinh Thị H, Chu Hồng S đã lên mạng Internet tải về một bản mẫu hợp đồng bảo lãnh, sau đó thay đổi các thông tin trên bản hợp đồng với nội dung Chu HồngS là bên nhận bảo lãnh, là đồng chủ sở hữu công ty có trụ sở bên Trung Quốc; chị Đinh Thị H là bên cần bảo lãnh; số tiền nhận bảo lãnh và số tiền chị Đinh Thị H phải đặt cọc mà hai bên đã thỏa thuận, thống nhất trước đó. Trên thực tế, Chu HồngS chưa từng sang Trung Quốc và cũng chưa từng làm cho công ty nào của Trung Quốc. Khoảng 16 giờ ngày 05-8-2022, chị Đinh Thị H và chồng là anh Hà Tiến A gặp Chu Hồng S tại tòa nhà Nam Định Tower, địa chỉ số 91 đường Điện Biên phường Cửa Bắc thành phố N. Tại đây, Chu HồngS đã đưa cho vợ chồng chị Đinh Thị H bản hợp đồng bảo lãnh đã chuẩn bị từ trước, cam kết thời hạn bảo lãnh là 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Chị Đinh Thị H, anh Hà Tiến A và Chu HồngS cùng ký vào bản hợp đồng trên. Sau đó, anh Hà Tiến A đã chuyển vào tài khoản ngân hàng của Chu Hồng S 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Chu HồngS nói dối là sẽ trực tiếp bay sang Trung Quốc để giải quyết công việc của nhà chị Đinh Thị H. Tuy nhiên hết thời hạn 20 ngày, Chu HồngS vẫn không bảo lãnh được cho người nhà chị Đinh Thị H và đã sử dụng hết số tiền đặt cọc của vợ chồng chị Đinh Thị H vào mục đích cá nhân. Chu HồngS lấy lý do bên Trung Quốc không hợp tác, việc đi lại tốn kém nên phát sinh thêm chi phí nên yêu cầu chị Đinh Thị H phải đưa thêm tiền nhưng chị Đinh Thị H không đồng ý và chị yêu cầu Chu Hồng S phải cung cấp được lịch trình các chuyến bay đến Trung Quốc, nhưng Chu Hồng S không cung cấp được. Chu HồngS lấy lý do là chị Đinh Thị H không tin tưởng mình nên đề nghị hủy hợp đồng giữa hai bên. Chị Đinh Thị H đồng ý, yêu cầuS phải hoàn trả lại cho chị số tiền đặt cọc 50.000.000 đồng, nhưng Chu HồngS không trả lại. Đến ngày 09-11-2022, sau khi anh Hà Tiến A thông báo sẽ lên trình báo cơ quan Công an thì Chu Hồng S đã chuyển trả cho anh Hà Tiến A số tiền 35.000.000 đồng. Còn lại số tiền 15.000.000 đồng, do Chu Hồng S vẫn không chịu trả nên anh Hà Tiến A trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N.

Tại Công văn số 318/A08-P5 ngày 06-01-2023 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp: Chu HồngS không có thông tin cấp hộ chiếu, xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Bản Kết luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 17-02-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chữ "Sơn, Chu HồgS" dưới mục "Bên A" trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Chu HồngS (Chu HồgS) trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) là do cùng một người ký, viết ra.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13 màu đen màS đã sử dụng để nhắn tin, liên lạc với bị hại.

Về vấn đề bồi thường dân sự: Chu HồngS đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho chị Đinh Thị H, anh Hà Tiến A số tiền 47.000.000 đồng. Sau đó, Chu HồngS đã tác động để chị Trần Thị T, sinh năm 1994 (là vợ của bị cáo) bồi thường cho chị Đinh Thị H, anh Hà Tiến A số tiền 3.000.000 đồng. Vợ chồng chị Đinh Thị H, anh Hà Tiến A đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng và không có đề nghị gì khác.

Bản Cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Chu HồngS về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, bị cáo Chu Hồng S khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Chu Hồng S theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): tuyên bố bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; xử phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chu HồngS và những

người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Chu Hồng S, lời khai của các bị hại và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không làm việc tại Trung Quốc và không có khả năng bảo lãnh cho người nhà chị Định Thị H đang bị tạm giữ tại Trung Quốc, nhưng bị cáo đã liên lạc, nói dối chị Đinh Thị H là bị cáo đang làm việc cho công ty có trụ sở tại Trung Quốc và có thể giúp bảo lãnh cho người nhà của chị Đinh Thị H với chi phí là 100.000.000 đồng và phải đặt cọc trước cho bị cáo số tiền 50.000.000 đồng. Vào khoảng 16 giờ ngày 05-8-2022, tại tòa nhà Nam Định Tower ở địa chỉ số 91 đường Đ phường C thành phố N tỉnh Nam Định. Do tin vào lời hứa của Chu Hồng S và thấy Chu Hồng S đã soạn thảo sẵn hợp đồng bảo lãnh, ký nhận số tiền chị Đinh Thị H đặt cọc nên anh Hà Tiến A đã chuyển vào tài khoản của bị cáo số tiền 50.000.000 đồng; sau khi nhận tiền, Chu HồngS đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị Đinh Thị H và anh Hà Tiến A số tiền 50.000.000 đồng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng". Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vấn đề dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 50.000.000 đồng do bị cáo bồi thường và không có đề nghị gì khác; do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Chu HồngS phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Chu Hồng S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Chu HồngS 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12-11-2022.

2. Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo Chu HồngS (chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Chu Hồng S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Chu Hồng S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại là chị Đinh Thị H và anh Hà Tiến A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người TGTT;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diện